

Số: 839/BC-VMC

Cầm Phá, ngày 12 tháng 3 năm 2025

**BÁO CÁO**  
**CÔNG TÁC QUẢN TRỊ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**VÀ VIỆC GIÁM SÁT GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH, CÁN BỘ QUẢN LÝ NĂM 2024**

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Chế tạo máy - VINACOMIN.

Thực hiện Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Chế tạo máy - VINACOMIN, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024, Hội đồng quản trị báo cáo Đại hội đồng cổ đông 2025 về tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chế tạo máy - VINACOMIN năm 2024 và định hướng hoạt động năm 2025 như sau:

**I. HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2024**

**1. Nhân sự Hội đồng Quản trị**

Hội đồng quản trị gồm có 05 thành viên, năm 2024 không có thay đổi về nhân sự, cụ thể như sau:

TT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC DANH	CƠ CHẾ HOẠT ĐỘNG
1	Nguyễn Văn Tứ	Chủ tịch HĐQT	Kiểm nhiệm
2	Phạm Minh Tuấn	Thành viên HĐQT - GD Công ty	Kiểm nhiệm
3	Bùi Xuân Hạnh	Thành viên HĐQT - PGD Công ty	Kiểm nhiệm
4	Lê Viết Sự	Thành viên HĐQT- PGD Công ty	Kiểm nhiệm
5	Phạm Thu Hương	Thành viên HĐQT	Chuyên trách

HĐQT đã xây dựng Quy chế hoạt động, các thành viên đều được phân công phụ trách, theo dõi từng lĩnh vực quản lý, sản xuất kinh doanh phù hợp với năng lực, kinh nghiệm của mình tại Quyết định số 1457/QĐ-VMC ngày 28/4/2023.

**2. Hoạt động của Hội đồng quản trị**

**2.1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị**

HĐQT đã tổ chức họp thường kỳ theo quy định và các cuộc họp đột xuất khác để nghe các thành viên HĐQT báo cáo tình hình hoạt động SXKD của Công ty và thảo luận để kịp thời đưa ra các quyết định phù hợp với điều kiện thực tế SXKD của Công ty, cụ thể:

Năm 2024, HĐQT Công ty đã họp 16 phiên bằng hình thức họp trực tiếp đã thông qua và ban hành 16 Nghị quyết, 03 Quy chế, các Nghị quyết của HĐQT được ban hành phù hợp với yêu cầu thực tế của sản xuất và tình hình quản lý tại Công ty, nhằm thực hiện hoàn thành các mục tiêu nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2024;



HĐQT thực hiện nghiêm công tác quản trị, giám sát bộ máy điều hành Công ty nhằm triển khai thực hiện đúng nghị quyết, quyết định ban hành của HĐQT.

Thực hiện đầy đủ các báo cáo định kỳ và báo cáo khi có yêu cầu của Chủ sở hữu hoặc cơ quan Nhà nước có thẩm quyền; thực hiện công bố thông tin đúng quy định của pháp luật, công khai, minh bạch.

Năm 2024, HĐQT đã thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty; triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 các thành viên HĐQT Công ty đã hoạt động đúng chức trách, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, minh bạch, vì lợi ích của các cổ đông và của Công ty.

## 2.2. Chỉ đạo thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh

Hội đồng quản trị đã triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2024, chỉ đạo, giám sát bộ máy điều hành quản lý Công ty hoàn thành xuất sắc kế hoạch SXKD năm 2024 đề ra.

Kết quả SXKD năm 2024 được thể hiện qua một số các chỉ tiêu chủ yếu sau:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	TH 2023	KH 2024	TH 2024	So sánh cùng kỳ 2023	So sánh KH 2024
1	Doanh thu	Tr.đ	2.277.530	1.905.000	2.293.304	100,7	120,4
2	Giá trị sản xuất	Tr.đ	601.786	565.949	633.357	105,2	111,9
3	Tổng quỹ lương	Tr.đ	116.641	114.593	136.548	117,1	119,2
4	Lao động bình quân	người	856	859	857	100,1	99,8
5	Tiền lương bình quân	Ngh.đ/ ng/tháng	11.355	11.117	13.277	116,9	119,4
6	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	15.328	15.000	17.074	111,4	113,8
7	Cổ tức	%	10	≥ 10	≥ 10		
8	Giá trị các dự án đầu tư	Tr.đ	23,123	10.283 (KH điều chỉnh TKV)	10.148	43,88	98,68

## 2.3. Về sử dụng vốn và thực hiện các chỉ tiêu tài chính

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2023	Năm 2024
1	<b>Cơ cấu tài sản</b>			
	- Tài sản ngắn hạn/ Tổng tài sản	%	78,47	83,32
	- Tài sản dài hạn/ Tổng tài sản	%	21,53	16,68
2	<b>Cơ cấu nguồn vốn</b>			
	- Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	%	90,3	90,7
	- Nguồn vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn	%	9,65	9,3
	- Nợ phải trả/ Vốn Chủ sở hữu	lần	9,36	9,75
3	<b>Khả năng thanh toán</b>			
	- Hệ số khả năng thanh toán nhanh ((Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn)	lần	0,49	0,58
	- Hệ số khả năng thanh toán hiện hành (Tài sản ngắn hạn / Nợ ngắn hạn)	lần	0,91	0,94
4	<b>Tỷ suất lợi nhuận</b>			
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	0,52	0,58
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	%	18,19	19,4
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	%	1,76	1,8

96



Trong năm 2024, tình hình tài chính được cải thiện rất nhiều so với năm 2023, Công ty vẫn luôn bảo đảm nguồn vốn phục vụ sản xuất kinh doanh, thực hiện tốt nghĩa vụ nộp ngân sách với Nhà nước, BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ,.. thực hiện đầy đủ các chế độ với người lao động theo đúng quy định.

Các hoạt động của Công ty như: Điều hành sản xuất, Quản lý kỹ thuật, Chất lượng sản phẩm, Vật tư, An toàn bảo hộ lao động, Đầu tư xây dựng cũng như các mặt quản lý Tài chính, Lao động tiền lương, Quản trị chi phí sản xuất,... hoàn thành toàn diện và vượt mức chỉ tiêu, yêu cầu đề ra.

Tình hình quản lý và sử dụng vốn: Công ty đã bảo toàn được vốn của các cổ đông, tiếp tục đầu tư duy trì sản xuất.

#### **2.4. Về công tác tổ chức cán bộ, phát triển nguồn nhân lực:**

- Về công tác tổ chức, cán bộ:

+ Bổ nhiệm chức vụ Kế toán trưởng đối với bà Nguyễn Thị Hồng Thịnh và quyết định thôi giữ nhiệm vụ Phụ trách phòng KT-TC đối với ông Vũ Văn Khu.

+ Tổ chức kiểm tra, đánh giá năng lực cán bộ theo quy chế ban hành và bổ nhiệm lại các chức danh Trưởng phòng, Quản đốc đúng thời hạn.

+ Xây dựng, phê duyệt danh sách quy hoạch cán bộ kế cận, hàng năm đều có rà soát, bổ sung.

- Về công tác phát triển nguồn nhân lực: HĐQT đã đặc biệt coi trọng nhiệm vụ đào tạo, phát triển nguồn nhân lực. Trong năm 2024 tập trung chỉ đạo: Đào tạo nghề thứ 2, nghề thứ 3 và kèm cặp nâng bậc nâng cao trình độ chuyên môn, tay nghề cho công nhân, đào tạo cập nhật kiến thức về đấu thầu, quản lý ĐTXD, nâng cao kiến thức chuyên môn cho cán bộ quản lý.

#### **2.5. Về công tác đầu tư xây dựng:**

Căn cứ kế hoạch đã được HĐQT Công ty và Tập đoàn TKV phê duyệt, năm 2024 Công ty đã hoàn thành và thực hiện tốt kế hoạch đầu tư theo đúng Quy chế quản lý đầu tư và xây dựng:

- Dự án chuyển tiếp 2023-2024: Quyết toán dự án hoàn thành;

- Dự án khởi công mới: “Dự án Đầu tư đổi mới thiết bị công nghệ sản xuất”:

+ Tổng số các gói thầu thực hiện: 04/04 gói thầu thiết bị, đạt 100% kế hoạch;

+ Tổng giá trị thực hiện đầu tư: 10.148/10.283 (triệu đồng), đạt 99% kế hoạch điều chỉnh năm 2024.

- Việc thanh toán, giải ngân khối lượng hoàn thành được thực hiện kịp thời, đúng tiến độ theo hợp đồng.

Các dự án đầu tư của Công ty đưa vào sử dụng khai thác đúng mục đích, đáp ứng nhu cầu mở rộng phát triển sản xuất và thị trường trong và ngoài ngành.

### **3. Công tác giám sát đối với Giám đốc và người quản lý điều hành Công ty**

- Hội đồng quản trị đã thực hiện đúng chức năng quản lý, giám sát, chỉ đạo Giám đốc và bộ máy điều hành Công ty thông qua chế độ thông tin, báo cáo định kỳ và tổ chức họp hàng tháng, hàng quý giữa HĐQT với Giám đốc và Ban điều hành về tình hình sản xuất kinh doanh, tổ chức nhân sự, đầu tư, định hướng phát triển Công ty, các vấn đề phát sinh...vv.



- HĐQT đã tạo điều kiện thuận lợi nhất để Giám đốc điều hành sản xuất, chỉ đạo các đơn vị trong Công ty thực hiện tốt Nghị quyết, Quyết định của HĐQT Công ty và cấp trên.

- Trong quá trình tổ chức hoạt động SXKD năm 2024, Giám đốc và bộ máy điều hành Công ty đã thực hiện nghiêm chỉnh, đầy đủ các nội dung Nghị quyết, Quyết định của HĐQT đã ban hành.

Các lĩnh vực hoạt động của Công ty như: Điều hành sản xuất, Quản lý kỹ thuật, Chất lượng sản phẩm, quản lý Tài chính, Lao động tiền lương, Quản trị chi phí sản xuất, Vật tư, An toàn bảo hộ lao động, Đầu tư xây dựng,... hoàn thành vượt mức chỉ tiêu, yêu cầu đề ra.

Năm 2024, Giám đốc và bộ máy điều hành Công ty đã triển khai, hoàn thành nhiệm vụ Đại hội đồng cổ đông và HĐQT giao, thực hiện vượt mức kế hoạch SXKD năm 2024, bảo toàn vốn SXKD; đảm bảo việc làm, ổn định thu nhập cho người lao động; công tác an ninh trật tự, chính trị, an toàn lao động được giữ vững.

#### **4. Đánh giá, kết luận**

Trong năm 2024, HĐQT Công ty đã chấp hành và triển khai thực hiện tốt Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên. Mặc dù còn nhiều yếu tố tác động gây ảnh hưởng bất lợi cho hoạt động sản xuất kinh doanh, HĐQT và Bộ máy Điều hành Công ty đã nỗ lực để vượt qua khó khăn, hạn chế các ảnh hưởng bất lợi này, kịp thời đưa ra những quyết định phù hợp nên năm 2024 đã đạt được kết quả tốt.

## **II. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2025**

### **1. Tình hình chung**

Năm 2024 được dự báo nhân lực, việc làm, vốn và thị trường; cạnh tranh trong sản xuất tiếp tục gay gắt vẫn là vấn đề thách thức lớn, Công ty phải tiếp tục khắc phục khó khăn, phấn đấu duy trì ổn định sản xuất, giữ vững thị trường từng bước phát triển Công ty theo chiến lược phát triển Công ty trong giai đoạn 2018 – 2025, tầm nhìn 2035.

### **2. Mục tiêu nhiệm vụ năm 2025**

- Doanh thu: 2.000 tỷ đồng;
- Giá trị sản xuất: 571,233 tỷ đồng;
- Lợi nhuận: 17 tỷ đồng;
- Lao động bình quân theo định mức: 856 người;
- Tiền lương bình quân: 12,451 triệu đồng/người/tháng;
- Cổ tức  $\geq 10\%$ ;
- Giá trị các dự án đầu tư: 13,940 tỷ đồng (KH được TKV thông qua tại công văn số 6588/TKV-ĐT ngày 25/11/2024).
- Bảo toàn và phát triển vốn.

### **3. Giải pháp thực hiện:**

Không ngừng nâng cao hiệu quả hoạt động của HĐQT trên cơ sở tuân thủ chặt chẽ các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty; tiếp tục đổi mới cơ cấu tổ chức và nguồn nhân lực, mà trọng tâm là nâng cao chất lượng lao động công nghệ và đội ngũ cán bộ quản lý chủ chốt, hoàn thiện các quy chế để đảm bảo hoạt động của Công ty bền vững, ổn định, thông suốt và hiệu quả.



Tăng cường giám sát hoạt động của Ban điều hành, tiếp tục đẩy mạnh Cơ giới hóa - Tự động hóa - Tin học hóa đảm bảo tiết kiệm chi phí, hạ giá thành sản phẩm, nâng cao chất lượng đối với hàng hóa và dịch vụ để tăng sức cạnh tranh trên thị trường và tăng cường hợp tác trong nước, quốc tế để phát triển sản phẩm, thị trường.

Phối hợp với tổ chức Đảng và đoàn thể trong công tác quy hoạch, đào tạo, bố trí sử dụng cán bộ, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động, thực hiện chính sách tiền lương, tiền công phù hợp với năng suất lao động, công bằng trong phân phối thu nhập.

Trên đây là báo cáo công tác quản trị của HĐQT và việc giám sát Giám đốc điều hành, cán bộ quản lý thực hiện các nghị quyết ĐHĐCĐ, nghị quyết HĐQT trong năm 2024. Hội đồng quản trị trân trọng báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Chế tạo máy – VINACOMIN năm 2025./. *gk*

**Nơi nhận:**

- Website: [www.chetaomay.com.vn](http://www.chetaomay.com.vn) (e-copy);
- Cổ đông của Công ty (e-copy);
- Thành viên HĐQT, BKS (e-copy);
- Lưu VT, T.ký.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Tứ**



Số: 840 /BKS-VMC

Cầm Phả, ngày 12 tháng 3 năm 2025

**BÁO CÁO THẨM ĐỊNH  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2024**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

- Căn cứ vào Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH 14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Công ty CP Chế tạo máy – VINACOMIN;
- Căn cứ vào quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát;
- Căn cứ vào Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC.

Ban Kiểm soát đã tiến hành thẩm định Báo cáo tài chính gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31/12/2024; Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh hợp nhất; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty. Sau khi soát xét, thẩm định số liệu trên các báo cáo, Ban kiểm soát xin báo cáo với Đại hội đồng cổ đông Công ty kết quả thẩm định như sau:

**1. Kết quả thẩm định về Báo cáo kết quả kinh doanh của Công ty.**

Ban kiểm soát thống nhất với số liệu trong báo cáo về kết quả hoạt động SXKD năm 2024 đã được kiểm toán với những số liệu chủ yếu sau:

STT	Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	2.276.830.496.719	2.292.714.757.592
2	Các khoản giảm trừ doanh thu		33.973.562
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cc dịch vụ	2.276.830.496.719	2.292.680.784.030
4	Giá vốn hàng bán	2.156.165.741.433	2.133.940.645.687
5	LN gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	120.664.755.286	158.740.138.343
6	Doanh thu hoạt động tài chính	120.939.186	234.195.571
7	Chi phí tài chính	13.004.597.040	5.145.596.511
	Trong đó: Chi phí lãi vay	13.004.597.040	5.145.596.511
8	Chi phí bán hàng	9.560.854.182	43.748.348.941
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	83.192.282.101	92.961.520.399
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động KD	15.027.961.149	17.118.868.063
11	Thu nhập khác	578.552.990	389.487.144
12	Chi phí khác	278.056.744	433.570.112



STT	Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024
13	Lợi nhuận khác	300.496.246	(44.082.968)
14	<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>15.328.457.395</b>	<b>17.074.785.095</b>
15	Chi phí thuế TNDN hiện hành	3.276.962.142	3.882.997.952
16	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	-	(118.346.376)
17	<b>Lợi nhuận sau thuế TNDN</b>	<b>12.051.495.253</b>	<b>13.310.133.519</b>
18	<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu ( đồng/1 CP )</b>	<b>2.566</b>	<b>2.834</b>

## 2. Kết quả thẩm định báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024

Ban Kiểm soát đã thực hiện kiểm tra, thẩm định những số liệu trong báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty đã được kiểm toán; đánh giá việc tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán được áp dụng cũng như các trình bày về các chỉ tiêu trên báo cáo tài chính, xem xét báo cáo kiểm toán và nội dung thư quản lý của Công ty kiểm toán phát hành.

Ban Kiểm soát có những nhận xét và đánh giá đối với báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty như sau:

- Hệ thống kế toán, các chính sách kế toán áp dụng và việc trình bày Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty đã được lập đầy đủ theo mẫu biểu quy định tại Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 và các quy định của TKV liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

- Các chỉ tiêu trên Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh báo cáo tài chính được trình bày rõ ràng với những số liệu đã được kiểm toán xác nhận. Ban kiểm soát đã kiểm tra, đối chiếu số liệu hạch toán trên các sổ kế toán chi tiết và các thuyết minh cho thấy BCTC được lập phản ánh trung thực tài sản và nguồn vốn của Công ty tại thời điểm kết thúc năm.

- Rà soát các khuyến nghị và các bút toán đề nghị điều chỉnh của kiểm toán cùng với kết quả kiểm tra, thẩm định số liệu trên BCTC năm 2024 đã được kiểm toán. Ban kiểm soát chưa phát hiện sai lệch mang tính trọng yếu. Các ước tính và xác định của Công ty khi trình bày báo cáo tài chính là hợp lý và thận trọng.

Với kết quả thẩm tra BCTC đã được kiểm toán phát hành, Ban Kiểm soát xác nhận: Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty đã được phản ánh trung thực, minh bạch và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2024, phù hợp với chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Số liệu báo cáo tài chính năm 2024 được thẩm định như sau:

### 1. Bảng cân đối kế toán

STT	CHỈ TIÊU	SỐ ĐẦU KỲ 01/01/2024	SỐ CUỐI KỲ 31/12/2024
A	<b>Tài sản ngắn hạn</b>	<b>538.525.318.762</b>	<b>614.489.166.435</b>
I	<b>Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>6.163.529.636</b>	<b>7.620.885.084</b>



STT	CHỈ TIÊU	SỐ ĐẦU KỲ 01/01/2024	SỐ CUỐI KỲ 31/12/2024
1	Tiền mặt, tiền gửi ngân hàng	6.163.529.636	7.620.885.084
<b>II</b>	<b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>272.821.262.851</b>	<b>363.761.526.909</b>
1	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	280.797.962.801	371.202.411.498
2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	3.413.651.251	4.343.601.914
3	Phải thu ngắn hạn khác	21.564.030.311	22.107.324.172
4	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(32.954.381.512)	(33.891.810.675)
<b>III</b>	<b>Hàng tồn kho</b>	<b>245.015.236.228</b>	<b>234.227.186.860</b>
1	Hàng tồn kho	246.888.523.497	238.557.315.315
2	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(1.873.287.269)	(4.330.128.455)
<b>IV</b>	<b>Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>14.525.290.047</b>	<b>8.879.567.582</b>
1	Chi phí trả trước ngắn hạn	2.616.156.226	8.876.830.298
2	Thuế GTGT được khấu trừ	11.332.805.950	2.737.284
3	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	576.327.871	-
<b>B</b>	<b>Tài sản dài hạn</b>	<b>147.743.208.017</b>	<b>122.981.997.315</b>
<b>I</b>	<b>Tài sản cố định</b>	<b>128.247.642.817</b>	<b>98.024.921.056</b>
1	Tài sản cố định hữu hình	128.247.642.817	98.024.921.056
	- Nguyên giá	607.022.291.392	616.390.614.552
	- Giá trị hao mòn lũy kế	(478.774.648.575)	(518.365.693.496)
2	Tài sản cố định vô hình	-	-
	- Nguyên giá	2.228.444.170	2.228.444.170
	- Giá trị hao mòn lũy kế	(2.228.444.170)	(2.228.444.170)
<b>II</b>	<b>Tài sản dài hạn khác</b>	<b>19.495.565.200</b>	<b>24.957.076.259</b>
1	Chi phí trả trước dài hạn	19.495.565.200	24.838.729.883
2	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	-	118.346.376
	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>686.268.526.779</b>	<b>737.471.163.750</b>
<b>C</b>	<b>Nợ phải trả</b>	<b>619.693.748.309</b>	<b>668.868.032.871</b>
<b>I</b>	<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>594.416.285.338</b>	<b>651.653.926.471</b>
1	Phải trả người bán ngắn hạn	489.250.666.477	561.834.536.614
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	4.657.583.128	76.484.900
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	1.614.677.929	4.807.613.291
4	Phải trả người lao động	37.178.193.232	38.588.784.778
5	Chi phí trả trước ngắn hạn	81.078.000	16.439.716
6	Phải trả ngắn hạn khác	615.744.222	382.631.221
8	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	56.085.324.978	8.851.160.800
9	Dự phòng phải trả ngắn hạn	3.827.285.753	35.443.667.245
10	Quỹ khe thưởng phúc lợi	1.105.731.619	1.652.607.906



STT	CHỈ TIÊU	SỐ ĐẦU KỲ 01/01/2024	SỐ CUỐI KỲ 31/12/2024
<b>II</b>	<b>Nợ dài hạn</b>	<b>25.277.462.971</b>	<b>17.214.106.400</b>
1	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	23.246.643.200	17.214.106.400
2	Dự phòng phải trả dài hạn	550.819.771	-
3	Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	1.480.000.000	-
<b>D</b>	<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>66.574.778.470</b>	<b>68.603.130.879</b>
<b>I</b>	<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>66.241.370.975</b>	<b>68.603.130.879</b>
1	Vốn góp của chủ sở hữu	46.973.510.000	46.973.510.000
2	Quỹ đầu tư phát triển	5.480.152.203	6.583.273.841
3	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	13.787.708.772	15.046.347.038
	- LNST chưa phân phối năm trước	1.736.213.519	1.736.213.519
	- LNST chưa phân phối kỳ này	12.051.495.253	13.310.133.519
<b>II</b>	<b>Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>333.407.495</b>	<b>-</b>
1	Nguồn kinh phí	333.407.495	-
	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>686.268.526.779</b>	<b>737.471.163.750</b>

### 3. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2023	Năm 2024
<b>1</b>	<b>Cơ cấu tài sản</b>			
	- Tài sản dài hạn/ Tổng tài sản	%	22	17
	- Tài sản ngắn hạn/ Tổng tài sản	%	78	83
<b>2</b>	<b>Cơ cấu nguồn vốn</b>			
	- Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	%	90	91
	- Nguồn vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn	%	10	9
	- Nợ phải trả/ Vốn CSH	lần	9,36	9,75
<b>3</b>	<b>Khả năng thanh toán</b>			
	- Khả năng thanh toán nhanh	lần	0,49	0,58
	- Khả năng thanh toán hiện hành	lần	0,91	0,94
<b>4</b>	<b>Tỷ suất lợi nhuận</b>			
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	%	1,76	1,80
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Nguồn vốn CSH	%	18,19	19,40
<b>5</b>	<b>Vòng quay của vốn</b>			
	- Vòng quay hàng tồn kho	vòng	9	9,1
	- Số ngày lưu kho bình quân	Ngày	41,5	40,2
	- Vòng quay các khoản phải thu	vòng	8	6,3
	- Kỳ thu tiền bình quân	ngày	44	58

99-  
FY  
N  
MÁ  
MIN  
QUẢN

22



STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2023	Năm 2024
	- Vòng quay các khoản phải trả	vòng	4,4	3,8
	- Kỳ trả tiền bình quân	Ngày	83	96
	- Vòng quay tổng tài sản	Vòng	3,3	3,1
	- Chu kỳ kinh doanh	Ngày	85	98
	- Vòng quay Vốn lưu động	vòng	4,3	3,7

#### 4. Tình hình phân chia lợi nhuận

Năm 2024, Công ty dự kiến kế hoạch trả cổ tức cho các cổ đông theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 là  $\geq 10\%$ . Việc chi trả cổ tức năm 2024 cho các cổ đông góp vốn, trích lập các quỹ và quỹ thưởng Ban điều hành chỉ được thực hiện theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Sau khi Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty thông qua Nghị quyết của đại hội thì việc thực hiện phân chia cổ tức và trích lập các quỹ mới có hiệu lực thi hành.

Ban Kiểm soát xin trân trọng được báo cáo Đại hội xem xét, thông qua./.

#### Nơi nhận:

- Đại hội CĐ thường niên( b/c)
- HĐQT, Ban GD (b/c);
- Các Ủy viên BKS(ecopy;)
- Lưu: BKS, VP.

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**



**Hoàng Mạnh Hùng**



Số: 841 /BKS-VMC

Cầm Phá, ngày 12 tháng 03 năm 2025

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT**  
**Về hoạt động quản lý Công ty của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc năm 2024;**  
**Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2024**

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Chế tạo máy - VINACOMIN đã được sửa đổi bổ sung thông qua ngày 28 tháng 4 năm 2021;
- Căn cứ Quy chế Tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát Công ty số 1148/QC-BKS, ngày 28 tháng 4 năm 2021;

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát theo quy định tại Điều lệ Công ty, Ban Kiểm soát trân trọng báo cáo với Đại hội cổ đông năm 2025 về Báo cáo kết quả giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024, giám sát hoạt động quản lý đối với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc; Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2024; Phương hướng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát trong năm 2025.

**PHẦN THỨ NHẤT**  
**KẾT QUẢ THỰC HIỆN GIÁM SÁT NĂM 2024**

**I. HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ CỦA HĐQT, BAN GIÁM ĐỐC**

**1. Giám sát về hoạt động quản lý của HĐQT trong năm 2024**

Thực hiện chức năng quản lý, điều hành Công ty, trong năm 2024, HĐQT Công ty đã ban hành các Nghị quyết, quyết định để thực hiện công tác chỉ đạo, quản lý và giám sát nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty trên các mặt sau:

- Giám sát HĐQT trong việc tổ chức thực hiện các chỉ đạo của TKV, tuân thủ chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất của người đại diện;
- Giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật, của TKV, của đơn vị khi biểu quyết, quyết định, chỉ đạo các vấn đề thuộc chức trách, nhiệm vụ, thẩm quyền của HĐQT;
- Giám sát trong việc HĐQT ban hành Nghị quyết các kỳ họp trong năm, các quy chế đã ban hành phù hợp với các quy định của TKV và của pháp luật.
- Giám sát hiệu quả kinh doanh của Công ty dưới sự chỉ đạo của HĐQT, Chủ tịch HĐQT.
- Công tác điều hành của HĐQT trong năm 2024 đã hoàn thành tốt vai trò lãnh đạo, chỉ đạo và điều hành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty theo nguyên tắc đồng thuận, dân chủ, minh bạch;



- Các thành viên HĐQT đã chủ động điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo lĩnh vực được phân công đảm bảo đúng Pháp luật. Các Nghị quyết của HĐQT được ban hành đúng thẩm quyền là cơ sở để Ban lãnh đạo điều hành sản xuất và các mặt quản lý tại Công ty;

- Việc chỉ đạo thực hiện các chỉ tiêu theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2024 đề ra như Doanh thu, giá trị sản xuất, tổng quỹ tiền lương, lợi nhuận đã thực hiện hoàn thành và hoàn thành vượt mức theo kế hoạch. Trong đó các chỉ tiêu gắn với quyền lợi của cổ đông như: Lợi nhuận sau thuế, thu nhập tiền lương bình quân, tỷ lệ chia cổ tức đều đạt và vượt so với kế hoạch, vốn đầu tư của các chủ sở hữu được bảo toàn.

Thông qua việc chỉ đạo công tác điều hành sản xuất kinh doanh và các mặt quản lý của Công ty trong năm 2024 của HĐQT, Ban Kiểm soát đánh giá từng thành viên HĐQT làm việc cẩn trọng, chắc chắn với tinh thần trách nhiệm cao trước Đại hội đồng cổ đông để chỉ đạo, điều hành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh đảm bảo quyền lợi cho các cổ đông, đảm bảo vai trò định hướng phát triển Công ty ổn định và bền vững. Tập thể các thành viên HĐQT luôn thể hiện tinh thần đoàn kết vì mục tiêu chung là quản lý, điều hành Công ty đúng pháp luật và hiệu quả.

## **2. Giám sát hoạt động điều hành của Ban Giám đốc**

- Ban Giám đốc đã bám sát Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024, các Nghị quyết của HĐQT từng kỳ họp để chỉ đạo điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Tổ chức thực hiện đồng bộ Nghị quyết của Đại hội cổ đông thường niên năm 2024 và các nghị quyết, Quyết định của HĐQT trong việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 có hiệu quả.

- Chủ động xây dựng và ban hành nhiều quyết định quan trọng để làm cơ sở điều hành như: Ban hành các giải pháp chỉ đạo, điều hành thực hiện KHSXKD và kế hoạch quản lý phòng ngừa rủi ro năm 2024; Ban hành kế hoạch chi tiết thực hiện các biện pháp tiết kiệm chi phí năm 2024 của các đơn vị trong Công ty và nhiều quyết định, quy định, chỉ thị có liên quan đến hoạt động quản lý, hoạt động sản xuất của Công ty...

- Tiếp tục bằng các giải pháp trong chỉ đạo sản xuất điều hành Dự án cán thép đạt sản lượng trên 114 ngàn tấn, đáp ứng đủ nhu cầu thép phục vụ các đơn vị khai thác than hầm lò trong toàn Tập đoàn và có nguồn chủ động dự trữ cho quý I năm sau. Chỉ đạo các phòng ban chuyên môn tăng cường sự phối hợp để hoàn thành các nhiệm vụ được giao, rà soát tình hình thực hiện các chỉ tiêu sản xuất theo kế hoạch phối hợp kinh doanh với các đơn vị trong và ngoài ngành để chủ động trong khâu sản xuất; chú trọng công tác thực hành tiết kiệm chi phí trong sản xuất kinh doanh như mua sắm vật tư theo nhu cầu của sản xuất, đảm bảo mức tồn kho hợp lý để nâng cao hiệu quả sử dụng vốn; Áp dụng nhiều sáng kiến cải tiến kỹ thuật vào trong sản xuất để tiết kiệm chi phí sản xuất; Trong đó có giải pháp sử dụng Dầu FO-R thay thế cho dầu FO để nung phôi thép qua đó đã tiết kiệm 11,69 tỷ đồng; Linh hoạt trong việc sử dụng vốn vay ngắn hạn ngân hàng qua đó giảm được chi phí lãi vay/Doanh thu từ 0,571% năm 2023 xuống

3700  
CỘNG  
HỘI  
VIỆT  
NAM



còn 0,224% năm 2024; trong đầu tư xây dựng cơ bản mua sắm theo hình thức chào thầu qua mạng đấu thầu quốc gia đảm bảo tính minh bạch và tiết kiệm chi phí đầu tư; các khoản chi phí bằng tiền khác như hội nghị, khánh tiết, lễ tân, công tác phí đều đảm bảo chi tiêu theo quy chế chi tiêu nội bộ để nâng cao hiệu quả của sản xuất kinh doanh;

- Ban Giám đốc đã có nhiều nỗ lực trong việc tìm kiếm việc làm, chủ động làm việc với các đơn vị trong TKV để thực hiện tốt hợp đồng phối hợp kinh doanh về sửa chữa thiết bị, về chế tạo phụ tùng cơ khí, đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh trong toàn Công ty luôn được ổn định;

- Đã chấp hành tốt các quy định của pháp luật, chấp hành đúng theo các quy định của Chủ sở hữu TKV, điều hành mọi hoạt động của Công ty theo các quyết định, quy định về quản trị nội bộ đã ban hành, tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu đảm bảo quyền lợi cao nhất cho Công ty và các cổ đông của Công ty;

- Việc thực hiện công bố thông tin theo quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội kịp thời, chính xác, công khai, minh bạch.

### 2.1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu sản xuất – tiêu thụ chủ yếu năm 2024

TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện năm 2024	Tỷ lệ TH/KH
A	B	c	1	2	3
A	SẢN XUẤT				
I	Chế tạo thiết bị		900	850	94,4
	- Thiết bị ngành than	Tấn	700	84,4	12,1
	Cột chống thủy lực các loại	Cột	6.000	1.420	23,7
	Máy xúc VMC 500	Máy	2	-	
	Giá chuyển hướng Toa xe 30-35 T	Toa			
	- Xe gòong 3 tấn	Xe	50	-	
	- Thiết bị theo dự án TKV	Tấn	-		
	- Thiết bị khác	Tấn	200	765,6	383,8
II	Chế tạo & phục hồi phụ tùng		1.100	922	83,8
	- Phụ tùng ngành than	Tấn	300	367,9	122,6
	- Phụ tùng khác	Tấn	300	333,04	111
	- Phục hồi phụ tùng	Tấn	500	221,09	44,2
	- Vì chống lò các loại	Tấn	36.000	55.073,54	153
	- Thép cán vì lò	Tấn	90.000	114.555,18	127,3
III	Sửa chữa thiết bị xe máy		55	55	100
	- Các loại máy gạt	Cái	6	3	50
	- Các loại máy xúc 4,6; 5A...	Cái	5	3	60
	- Máy xúc thủy lực, xúc đá	Cái	5	5	100
	- Máy khoan xoay cầu	Cái	8	3	37,5
	- Máy khoan thủy lực các loại	Cái	1	2	200
	- Thiết bị khác	Cái	30	39	130
B	TIÊU THỤ				

495  
TGT  
PH  
TAC  
ACO  
T.A.T

24



TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện năm 2024	Tỷ lệ TH/KH
<b>I</b>	<b>Chế tạo thiết bị</b>		<b>900</b>	<b>843,4</b>	<b>93,7</b>
	- Thiết bị ngành than	Tấn	700	77,8	11,1
	Cột chống thủy lực các loại	Cột	6.000	1.300	21,7
	Máy xúc VMC 500	Máy	2	-	
	- Xe go òng 3 tấn	Xe	50	-	
	- Thiết bị theo dự án TKV	Tấn			
	- Thiết bị khác	Tấn	200	765,6	382,8
<b>II</b>	<b>Chế tạo &amp; phục hồi phụ tùng</b>		<b>1.100</b>	<b>747</b>	<b>68</b>
	- Phụ tùng ngành than	Tấn	300	156,7	52,2
	- Phụ tùng khác	Tấn	300	333,04	111
	- Phục hồi phụ tùng	Tấn	500	257,7	51,6
	- Vít chống lò các loại	Tấn	36.000	54.640,7	151,8
	- Thép cán vít lò bán ra	Tấn	53.500	58.744,1	109,8
<b>III</b>	<b>Sửa chữa thiết bị xe máy</b>		<b>55</b>	<b>55</b>	<b>100</b>
	- Các loại máy gạt	Cái	6	3	50
	- Các loại máy xúc 4,6; 5A...	Cái	5	3	60
	- Máy xúc thủy lực, xúc đá	Cái	5	5	100
	- Máy khoan xoay cầu	Cái	8	3	37,5
	- Máy khoan thủy lực các loại	Cái	1	2	200
	- Thiết bị khác	Cái	30	39	130
<b>IV</b>	<b>Doanh thu</b>	<b>Tr.đồng</b>	<b>1.905.000</b>	<b>2.293.304</b>	<b>120,4</b>
<b>V</b>	<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>Tr.đồng</b>	<b>15.000</b>	<b>17.074</b>	<b>113,8</b>
<b>VI</b>	<b>Lao động, thu nhập và đơn giá tiền lương</b>				
7.1	Lao động định mức	người	859	857	100
7.2	Tiền lương bq theo lao động định mức	1000đ/ng- tháng	11,117	13,280	119,5
7.3	Chỉ tiêu hướng dẫn đơn giá tiền lương				
	- Sản xuất cơ khí (không bao gồm quỹ lương viên chức)	đ/1000 đ DT	198	212	107
<b>VII</b>	<b>Giá bán sản phẩm</b>				
	- Giá bán bình quân thép cán	đ/tấn	18.190.000	17.418.000	95,8
	- Giá bán bình quân vít lò	đ/tấn	20.230.000	18.936.000	93,60

## 2.2 Kết quả thực hiện các chỉ tiêu tài chính năm 2024

Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2024	TH 2024	Tỷ lệ %
1. Thực hiện nghĩa vụ với ngân sách	Tr đ	27.408	24.433	89,1
2. Vay ngắn hạn ngân hàng	Tr đ	105.000	-	-
3. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đ/CP)	đ	2.554	2.834	111
4. Vòng quay VLĐ	vòng	4,3	3,7	86

## 2.3. Đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty của Ban Giám đốc:

Thông qua việc chỉ đạo công tác điều hành sản xuất kinh doanh và các mặt quản lý của Công ty trong năm 2024, Ban Kiểm soát ghi nhận sự quyết tâm, sự năng động của từng thành viên trong tập thể Ban Giám đốc đã cố gắng trong công tác chỉ đạo, điều hành sản xuất theo nhiệm vụ được phân công trong năm



qua điều hướng tới lợi ích chung của Công ty, của các cổ đông, đảm bảo vai trò định hướng phát triển Công ty luôn ổn định và có sự tăng trưởng trong hoạt động sản xuất. Việc làm, thu nhập của người lao động được đảm bảo, đời sống vật chất tinh thần của người lao động phấn khởi, tự tin, các nghĩa vụ đóng góp với Ngân sách Nhà nước và địa phương đầy đủ. Tập thể các thành viên Ban Giám đốc luôn thể hiện tinh thần đoàn kết vì mục tiêu chung là quản lý, điều hành Công ty hoạt động theo đúng pháp luật và sản xuất kinh doanh hiệu quả.

## **II. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT**

### **1. Hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2024**

Trong năm 2024, Ban kiểm soát Công ty đã thực hiện quyền và nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo Quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát, đã tiến hành các hoạt động sau:

- Xây dựng kế hoạch kiểm soát năm 2024 và triển khai các nhiệm vụ kiểm soát theo nội dung kế hoạch;
- Giám sát công tác điều hành của HĐQT, Ban Giám đốc và cán bộ quản lý Công ty thông qua việc thực hiện các chỉ tiêu Nghị quyết của Đại hội cổ đông năm 2024; giám sát việc thực hiện các nghị quyết của HĐQT đã ban hành trong từng kỳ họp đối với hoạt động sản xuất và quản lý tại Công ty; Giám sát tình hình thực hiện kế hoạch phối hợp kinh doanh của Công ty với các công ty TKV;
- Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng thành viên HĐQT, Ban Giám đốc. Ban kiểm soát giám sát theo nhiệm vụ được phân công đối với các thành viên HĐQT tại các Quyết định số 1457/QĐ-VMC ngày 28/4/2023 về việc Phân công nhiệm vụ thành viên HĐQT; Quyết định số 1550/QĐ-VMC ngày 08/05/2024 về việc ban hành quy định về nguyên tắc, mối quan hệ giải quyết công việc và phân công nhiệm vụ Ban Giám đốc Công ty.
- Đối với các cán bộ quản lý gồm các Trưởng, Phó phòng ban; Quản đốc, Phó quản đốc các phân xưởng; Giám đốc, phó giám đốc và kế toán trưởng Chi nhánh giám sát theo thực thi nhiệm vụ được lãnh đạo Công ty giao và quy chế quản lý cán bộ do Công ty ban hành.
- Giám sát việc điều hành và thực hiện kế hoạch SXKD theo từng tháng, quý, đánh giá đúng mức độ hoàn thành kế hoạch của từng tháng để có giải pháp điều hành sản xuất, tiêu thụ sát với điều kiện thực tế của Công ty;
- Giám sát việc tổ chức thực hiện công tác kế toán, thống kê theo chế độ báo cáo. Kiểm tra việc ghi chép nghiệp vụ kinh tế phát sinh, việc hạch toán kết quả hoạt động SXKD của từng quý trong năm.
- Giám sát việc thực hiện đầu tư xây dựng cơ bản theo kế hoạch, việc quyết toán các công trình đầu tư đưa tài sản cố định vào hoạt động, việc thực hiện tiến độ sửa chữa lớn và sửa chữa thường xuyên tài sản cố định có trong kế hoạch.
- Giám sát các đơn vị trong Công ty đối với việc thực hiện các quy định, quy chế nội bộ của Công ty; quy chế khoán quản trị chi phí trong nội bộ Công ty; các quyết định về ban hành đối với giá bán thép cán và vì chống lò; Xem xét việc hạch toán giá thành sản phẩm nhập kho đối với hàng chế tạo cột chống thủy lực các loại, chế tạo răng gầu, các loại bánh răng và sửa chữa thiết bị mỏ.



- Kiểm tra việc thực hiện mua sắm TSCĐ, công tác quyết toán các dự án đầu tư đã hoàn thành; tình hình trích khấu hao TSCĐ và quản lý tài sản theo quy định, việc mua sắm vật tư phục vụ sản xuất; việc quản lý công nợ và tình hình trích lập dự phòng;

- Kiểm tra việc thực hiện các hợp đồng kinh tế về bán hàng và mua hàng, tình hình cho vay mượn hàng hóa khi chưa hoàn tất các thủ tục bán hàng đối với một số đơn vị để có ý kiến trong công tác quản lý và đôn đốc hoàn thiện thủ tục giao hàng, xuất hóa đơn;

- Kiểm tra việc thực hiện các chế độ thu, nộp ngân sách với Nhà nước, tình hình phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ trong Công ty;

- Giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình quản lý tài sản và vốn tại Chi nhánh Công ty theo các quý, việc quản trị chi phí sản xuất để nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh tại Chi nhánh Công ty;

- Thực hiện soát xét và thẩm định báo cáo tình hình SXKD, báo cáo tài chính các quý trong năm 2024, lập báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT, Ban Giám đốc trình Đại hội đồng cổ đông năm 2025 đảm bảo các số liệu được phản ánh tin cậy tình hình sản xuất kinh doanh cũng như thực trạng tài chính của Công ty tại thời điểm lập báo cáo.

- Tham gia vào việc xây dựng, sửa đổi và ban hành các Quy chế có liên quan đến công tác quản lý điều hành tại Công ty;

Đánh giá hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2024.

Với thái độ nghiêm túc trong hoạt động kiểm tra, giám sát. Trong năm 2024 Ban Kiểm soát đã thực hiện tốt chức năng và nhiệm vụ giám sát các hoạt động sản xuất, tiêu thụ; Giám sát hoạt động quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh đối với HĐQT, Ban lãnh đạo điều hành và các cán bộ quản lý theo điều lệ của Công ty; thực hiện các hoạt động kiểm tra giám sát theo kế hoạch kiểm soát đã được xây dựng từ đầu năm 2024; giám sát toàn bộ quá trình quản lý sử dụng vốn và tài sản tại Công ty theo các quy định của pháp luật, của Chủ sở hữu và quy định của Công ty; giám sát công tác hạch toán kế toán, lập báo cáo tài chính từng quý, báo cáo thống kê sản xuất, thống kê ĐTXD cơ bản; các hoạt động kinh tế phát sinh trong quá trình sản xuất kinh doanh tại Công ty; công tác điều hành đối với hàng hóa, vật tư, thành phẩm, bán thành phẩm, sản phẩm dở tồn kho vượt quá chu kỳ sản xuất cần được hoàn thiện để có ý kiến với Ban Lãnh đạo Công ty có hướng giải quyết.

Với các hoạt động của Ban Kiểm soát đã thực hiện trong năm 2024, Ban Kiểm soát khẳng định việc kiểm tra, giám sát hoạt động quản lý, điều hành sản xuất đối với Công ty trong năm 2024 đảm bảo tuân thủ đúng pháp luật, góp phần vào thành quả chung của Công ty là sản xuất kinh doanh đảm bảo an toàn và hiệu quả.

## 2. Kết quả giám sát thực hiện các chỉ tiêu theo Nghị quyết năm 2024

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội cổ đông thường niên ngày 25/4/2024. Kết thúc năm tài chính 2024, Công ty đã thực hiện một số chỉ tiêu chính như sau:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Nghị quyết ĐHCĐ năm 2024	Thực hiện năm 2024	Tỷ lệ hoàn thành (%)
1. Tổng doanh thu	Tr.đ	1.905.000	2.293.304	120,4
2. Giá trị sản xuất	Tr.đ	565.949	633.357	111,9
3. Tổng quỹ tiền lương	Tr.đ	114.593	136.549	119,2



Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Nghị quyết ĐHCĐ năm 2024	Thực hiện năm 2024	Tỷ lệ hoàn thành (%)
4. Thu nhập bình quân	Tr.đ/ng/thg	11,117	13,280	119,5
5. Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	15.000	17.074	113,8
6. Lao động định mức	Người	859	857	100
7. Cổ tức	%	$\geq 10$	$\geq 10$	100
8. Giá trị các dự án đầu tư	Tr.đ	10.283	10.148	99
9. Hệ số nợ/Vốn CSH	Lần	8,53	9,75	114

### 3. Kiểm soát các mặt hoạt động khác

#### 3.1. Kiểm soát về quản lý và sử dụng vật tư:

Công ty đang thực hiện công tác quản lý, mua sắm, sử dụng vật tư theo quyết định số 627/QĐ-VMC ngày 03/03/2023 V/v Ban hành Quy chế quản lý công tác vật tư của Công ty CP Chế tạo máy – VINACOMIN.

Công ty đã thành lập các tổ thẩm định, tư vấn trong công tác lựa chọn nhà cung cấp hàng hóa trong lĩnh vực sửa chữa thiết bị, thuê ngoài vận chuyển, thuê gia công sản phẩm, mua sắm vật tư hàng hóa ....theo yêu cầu quản lý của Công ty, phù hợp với quy chế về quản lý và sử dụng vật tư của TKV quy định.

Trong năm 2024 giá trị thực hiện hợp đồng mua vật tư, hàng hóa là 1.916,07 tỷ/2.457,84 tỷ đồng; Trong đó mua trong TKV là 1.691,58 tỷ đồng, chiếm 88,28% tổng giá trị thực hiện hợp đồng mua; Mua ngoài ngành là 224,49 tỷ đồng/281,24 tỷ đồng, chiếm 11,71 % tổng giá trị thực hiện hợp đồng mua vật tư hàng hóa trong năm 2024.

- Giá trị mua hàng trong TKV có ký hợp đồng: 1.691,58 tỷ đồng trong đó mua: (Phôi thép: 121.324 tấn bằng 1.662,31 tỷ đồng; Nhiên liệu bao gồm Dầu ma zut, Dầu tái sinh; Mỡ máy, dầu nhờn, than cục: 29,27 tỷ đồng).

- Giá trị mua ngoài TKV có hợp đồng: 222,66 tỷ đồng/224,49 tỷ đồng, chiếm 99,18 % tổng giá trị mua ngoài TKV có hợp đồng ( Gồm mua sắt thép chế tạo, phụ tùng sửa chữa các thiết bị máy móc, hàng hóa vật tư khác...)

- Hình thức thực hiện hợp đồng mua vật tư hàng hóa chủ yếu áp dụng hình thức báo giá cạnh tranh, chào giá rút gọn. Công ty đã thực hiện đúng quy định theo Quy chế quản lý công tác mua sắm vật tư đã ban hành.

- Việc sử dụng dầu FO-R, dầu tái sinh sau sử lý thay cho dầu FO của năm 2024 so với năm 2023 trong hoạt động cán thép đã giúp Công ty tiết kiệm được 7,54 lít/1 tấn sản phẩm thép cán qua đó đã tiết kiệm được chi phí sản xuất về dầu đối với hoạt động sản xuất thép cán là 11,69 tỷ đồng.

#### 3.2. Về công tác sửa chữa lớn:

Theo kế hoạch sửa chữa lớn năm 2024 có giá trị là 17.700 triệu đồng. Đến 31/12/2024 Công ty đã thực hiện 18/20 hạng mục sửa chữa lớn theo kế hoạch. Giá trị sửa chữa lớn thực hiện 15.735,32 triệu đồng/17.700 triệu đồng, bằng 89% so



với KH. Trong đó còn 02 hạng mục sửa chữa là máy tiện đứng hai trụ và trạm biến thế trung gian không thực hiện. Giá trị chi phí sửa chữa lớn phân bổ vào chi phí sản xuất trong năm đảm bảo phù hợp với thời gian sử dụng của tài sản sau sửa chữa lớn.

### 3.3. Về trích lập dự phòng nợ khó đòi, hàng tồn kho:

- Việc trích lập dự phòng phải thu công nợ khó đòi, hàng tồn kho kém mất phẩm chất, chậm luân chuyển Công ty thực hiện theo Thông tư số 48/2019/TT-BTC ngày 08/08/2019 đảm bảo đúng chế độ và tỷ lệ trích lập dự phòng.

- Giá trị trích lập dự phòng phải thu công nợ khó đòi trong năm 2024 đã trích là: 937,42 triệu đồng, trong đó trích lập dự phòng phải thu của Công ty Nhiệt điện Sơn động ( do chênh lệch tỷ giá ngoại tệ trên số nợ phải thu có gốc ngoại tệ);

- Dự phòng giảm giá hàng tồn kho thành phẩm do ứ đọng, kém phẩm chất khó tiêu thụ đã trích lập 2.544,2 triệu đồng;

- Dự phòng bảo hành sản phẩm đã trích theo các hợp đồng bán hàng có quy định bảo hành với các đơn vị trong TKV là: 31,61 tỷ đồng.

### 3.4. Về thực hiện đầu tư năm 2024:

- Các công trình ĐTXD năm 2024 theo Thông báo điều chỉnh kế hoạch số 6522/TKV-ĐT ngày 22/11/2024 của TKV, theo đó KH đầu tư năm 2024 bao gồm:

Tổng số: 10.283 triệu đồng, trong đó:

- Dự án ĐT đổi mới thiết bị công nghệ sản xuất năm 2024: 10.157 triệu đồng;
- Dự án chuyển tiếp ĐTDĐT PTSX năm 2023-2024 : 126 triệu đồng

### Kết quả thực hiện các dự án đầu tư năm 2024

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

TT	Tên công trình	Thông báo 6522/TKV- ĐT ngày 22/11/2024	Thực hiện đến 31/12/2024	Tỷ lệ %TH/ KH
	<b>TỔNG SỐ</b>	<b>10.283</b>	<b>10.147,59</b>	<b>99</b>
<b>B</b>	<b>Kế hoạch năm 2024</b>	<b>10.283</b>	<b>10.147,59</b>	
<b>I</b>	<b>Dự án chuyển tiếp</b>	<b>126</b>	<b>125,31</b>	
<b>1</b>	<b>Dự án đầu tư duy trì phát triển sản xuất 2023-2024</b>	<b>126</b>	<b>125,31</b>	
	Chi phí lập BCKT-KT, HSMT, đánh giá HSDT	65	64,24	
	Chi phí kiểm toán, thẩm tra, phê duyệt quyết toán	61	61,07	
<b>II</b>	<b>Dự án khởi công mới</b>	<b>10.157</b>	<b>10.022,28</b>	
<b>I</b>	<b>Dự án đầu tư đổi mới thiết bị công nghệ sản xuất</b>	<b>10.157</b>	<b>10.022,28</b>	
<b>1</b>	Chi phí tư vấn (lập DA, lập HSMT, đánh giá HSDT)	82	60,10	
<b>2</b>	Lệ phí trước bạ xe ô tô	88	43,42	
<b>3</b>	Máy cắt laser CNC công suất $\geq 6$ kW	2.393	2.437,60	
<b>4</b>	Thiết bị nhiệt luyện bề mặt, công suất $\geq 160$ kW	1.188	1.134,00	



TT	Tên công trình	Thông báo 6522/TKV- ĐT ngày 22/11/2024	Thực hiện đến 31/12/2024	Tỷ lệ %TH/ KH
5	Máy quang phổ phân tích thành phần vật liệu	1.134	1.074,60	
6	Xe ô tô gắn cầu 12 tấn	4.343	4.342,68	
7	Xe nâng 5 tấn	929	929,88	

### 3.5. Nhận xét chung về công tác đầu tư năm 2024:

- Công ty triển khai thực hiện về đầu tư theo đúng kế hoạch đã được điều chỉnh theo Thông báo số 6552 ngày 22/11/2024 của TKV.

- Việc lập báo cáo kinh tế kỹ thuật và phê duyệt đối với từng dự án đã được cân nhắc và quyết định trên cơ sở bổ sung năng lực thiết bị cho sản xuất. Việc chuyển bước từ kế hoạch chuẩn bị dự án, dự phòng lên kế hoạch chính thức thi công đều được báo cáo TKV cụ thể và làm theo đúng quy định.

- Các gói thầu của các dự án đầu tư đều áp dụng hình thức: Đấu thầu rộng rãi trong nước qua mạng, hình thức hợp đồng trọn gói.

- Đối với công tác quản lý Dự án ĐTXD tại Công ty đều tuân thủ theo các quy định bắt buộc của pháp luật. Để thực hiện hoàn tất một dự án ĐTXD tức là tư khâu lập Luận chứng KT-KT đến khâu cuối cùng là khâu Quyết định tăng TSCĐ phải trải qua 30 bước( gồm: Báo cáo LCKT-KT của dự án; Quyết định về việc phê duyệt BCKT-KT của dự án; Dự toán được duyệt của dự án; Quyết định thành lập tổ tư vấn HSDT/HSDX; Quyết định thành lập tổ thẩm định HSDT/HSDX; Văn bản trình duyệt HSMH/HSYC; Thẩm định KHLCNT; .....). Qua kiểm tra hồ sơ của từng gói thầu thành phần thuộc Dự án đầu tư đổi mới thiết bị công nghệ sản xuất thực hiện trong năm 2024, Công ty đã chấp hành tuân thủ đúng trình tự 30 bước bắt buộc để kết thúc quá trình đầu tư đối với mỗi dự án hoàn thành. Dự án đang trong quá trình kiểm toán, chưa được phê duyệt quyết toán theo quy định.

### 4. Kiểm tra việc thực hiện các hợp đồng bán hàng năm 2024

- Tổng giá trị hợp đồng ký đến thời điểm 31/12/2024 là: 2.285,09 tỷ đồng; Trong đó giá trị hợp đồng đã ký trong năm 2024 là 2.204,8 tỷ đồng; đã thực hiện trong năm 2024 là 2.258,04 tỷ đồng, giá trị hợp đồng do các đơn vị tiết giảm đặt hàng là 9,5 tỷ đồng; còn lại chuyển sang thực hiện năm 2025 là 17,54 tỷ đồng (Trong đó các đơn vị trong TKV: 3,84 tỷ đồng; các đơn vị ngoài TKV gồm Thép Việt Ý – Hải phòng: 13,70 tỷ đồng).

- Do thực hiện hợp đồng phối hợp kinh doanh với TKV được thuận lợi nên doanh thu bán hàng cho các đơn vị trong ngành than chiếm 98,3% tổng số doanh thu bán hàng trong năm 2024 của Công ty. Việc thu tiền hàng trong năm đối với các đơn vị trong TKV thuận lợi do Tập đoàn đồng ý thanh toán bù trừ công nợ giữa các đơn vị trong nội bộ ngành Than với nhau. Việc đó đã giúp Công ty không bị áp lực về tài chính, giảm dư nợ vay ngắn hạn về bằng không, chi phí lãi vay ngân hàng năm 2024 chỉ bằng 39,6% so với cùng kỳ năm 2023.

### 5. Kiểm soát về quỹ tiền lương, tiền thưởng.



### **5.1. Quản lý quỹ tiền lương và phân phối thu nhập:**

Quỹ lương thực hiện năm 2024 theo đơn giá được quyết toán là 212 đ/1000 đ GTSX. Tổng quỹ lương thực hiện 136.549 tr đồng; trong đó quỹ lương của người quản lý là 2.735 tr đồng. Thu nhập bình quân của người lao động đạt 13,28 trđ/ng/tháng, tăng 19,5% so với kế hoạch. Tiền lương đã được Công ty trả đầy đủ, chính xác vào sổ lương của cá nhân người lao động theo từng tháng trong năm.

### **5.2. Quản lý quỹ khen thưởng**

Quỹ khen thưởng trong năm được trích là 4.241,31 tr đồng đã chi cho các tập thể, cá nhân có thành tích đóng góp vào việc hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh trong năm và chi cho các hoạt động khác là: 3.601,34 triệu đồng. Đến 31/12/2024 quỹ khen thưởng, phúc lợi và quỹ thưởng Ban điều hành dư 1.652,07 triệu đồng. Trong đó quỹ khen thưởng còn dư 713,82 triệu đồng;

Việc sử dụng quỹ khen thưởng để chi cho các hoạt động có liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty được thực hiện theo Quyết định số 2615/QĐ-VMC ngày 06/09/2022 V/v Ban hành Quy chế quản lý quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi của Công ty Cổ phần Chế tạo máy – VINACOMIN.

## **III. ĐÁNH GIÁ**

### **1. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng quản trị, ban Giám đốc điều hành.**

Hoạt động của Ban Kiểm soát đã tuân thủ đúng chức trách, nhiệm vụ và quyền hạn được quy định theo Điều lệ của Công ty, quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát. Ban Kiểm soát đã phối hợp tốt với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc trong quá trình quản lý, điều hành mọi hoạt động của Công ty, góp phần làm cho hoạt động sản xuất kinh doanh được ổn định và hiệu quả.

- Giúp HĐQT đánh giá hoạt động sản xuất, hoạt động quản lý trên các mặt để lập báo cáo Chủ sở hữu về việc chấp hành pháp luật, tuân thủ các quyết định của Chủ sở hữu theo từng quý;

- Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ được phân công trong Ban Giám đốc, Ban kiểm soát đã phối hợp với từng đồng chí trong ban Ban Giám đốc theo lĩnh vực được phân công để trao đổi công việc có liên quan đến sản xuất, tiêu thụ; trong quản lý đầu tư mua sắm tài sản; trong công tác tìm kiếm thị trường và quản trị chi phí; trong việc quản lý vốn và tài sản nói chung tại Công ty để có các ý kiến, kiến nghị với từng cấp quản lý với phương châm thận trọng, chính xác, hiệu quả.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Ban kiểm soát đã được Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc luôn tạo điều kiện thuận lợi để Ban Kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ. Những lưu ý, kiến kiến nghị của Ban Kiểm soát luôn được Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc ghi nhận về công tác chuyên môn trong công tác quản lý đối với hoạt động sản xuất, hoạt động quản lý tại Công ty. Trong năm 2024 Ban Kiểm soát chưa nhận được bất cứ ý kiến phản hồi cũng như đơn thư tố cáo, khiếu nại của các cổ đông về hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban



Giám đốc, Ban Kiểm soát trong việc quản lý và điều hành công tác sản xuất kinh doanh của Công ty.

## **2. Tồn tại, hạn chế**

Trong năm vừa qua, Ban Kiểm soát tuy đã có nhiều cố gắng để hoàn thành nhiệm vụ với tinh thần và trách nhiệm cao nhất vì sự ổn định của Công ty và vì quyền lợi của các cổ đông. Tuy nhiên việc triển khai theo kế hoạch kiểm soát đã xây dựng từ đầu năm vẫn còn một số nội dung chưa được tập trung nhiều như: Kiểm soát việc sử dụng vật tư tại các phân xưởng sản xuất; Kiểm soát hoạt động có liên quan đến lĩnh vực dịch vụ thuê ngoài như vận chuyển, sửa chữa thường xuyên thuê ngoài và nội bộ; Kiểm soát việc phân phối thu nhập từ kết quả sản xuất đối với một số đơn vị sản xuất trong Công ty...

## **3. Biện pháp khắc phục**

- Tiếp tục nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của từng thành viên Ban Kiểm soát trong năm 2025 và các năm tiếp theo.

- Tập trung kiểm tra, kiểm soát theo kế hoạch đã được xây dựng từ đầu năm, kiểm tra theo chuyên đề. Tăng cường kiểm tra giám sát trước và trong quá trình tổ chức thực hiện tại các đơn vị được kiểm tra.

- Nâng cao năng lực và phát huy vai trò của kiểm soát ở mức cao nhất, nỗ lực hơn nữa trong việc tiếp nhận thông tin, tăng cường giám sát các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh, hoạt động quản lý. Ban Kiểm soát rất mong tiếp tục nhận được sự đóng góp của quý vị cổ đông, của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và các phòng chức năng trong Công ty để giúp Ban kiểm soát hoàn thành tốt nhất nhiệm vụ được giao.


## **PHẦN THỨ HAI**

### **PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2025**

- Thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ mà Điều lệ Công ty đã quy định. Thay mặt cổ đông thực hiện giám sát tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của HĐQT, Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý khác trong Công ty.

- Giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của Hội đồng quản trị. Định kỳ hàng quý thẩm tra tính trung thực số liệu của báo cáo tài chính, báo cáo thống kê thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu về sản xuất, tiêu thụ sản phẩm. Tham mưu với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc về các ý kiến chuyên môn trong lĩnh vực quản lý và sử dụng tài sản nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn và tài sản tại Công ty.

- Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát theo chương trình kế hoạch kiểm soát đã lập nhằm ngăn chặn hạn chế rủi ro và gian lận trong hoạt động sản xuất kinh doanh và hoạt động quản lý.

- Thực hiện kiểm soát định kỳ hàng quý, đột xuất theo kế hoạch công tác số 485/BKS-VMC ngày 11/02/2025. 

9-C  
Y  
N  
M  
A  
T  
A  
I  
N  
U  
A  
N



Trên đây là toàn bộ nội dung báo cáo của Ban kiểm soát về thực hiện nhiệm vụ kiểm soát năm 2024; Báo cáo về hoạt động quản lý của HĐQT, Ban Giám đốc năm 2024; Báo cáo thực hiện nhiệm vụ kiểm soát năm 2024 và Phương hướng hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025./.

**Nơi nhận:**

- Các cổ đông dự đại hội;
- HĐQT Cty;
- Ban Giám đốc Công ty;
- Lưu: Ban KS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**



**Hoàng Mạnh Hùng**





Số: 842 /BKS-VMC

Cẩm Phả, ngày 12 tháng 03 năm 2025

**TỜ TRÌNH**  
**Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập**  
**Thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty**

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

- Căn cứ Luật doanh nghiệp năm 2020;
- Căn cứ Quyết định số 2730/QĐ-BTC ngày 15/11/2023 của Bộ Tài chính về việc chấp thuận cho doanh nghiệp kiểm toán và kiểm toán viên hành nghề được kiểm toán cho các đơn vị có lợi ích công chúng năm 2025;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Chế tạo máy - VINACOMIN.

Thực hiện quyền hạn và nghĩa vụ được quy định tại Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật, Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty xem xét lựa chọn Công ty kiểm toán để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty trong số những đơn vị được đề xuất như sau:

**I. Danh sách các Công ty kiểm toán độc lập được đề xuất thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025.**

**1. Công ty TNHH Kiểm toán VACO**

Trụ sở tại Tầng 12A, Tòa nhà Tổng Công ty 319, số 63 Lê Văn Lương, Phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, Thành Phố Hà Nội.

**2. Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam**

Trụ sở Tầng 15, Tòa nhà Vinaconex, số 34 Láng Hạ, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành Phố Hà Nội.

**3. Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC**

Trụ sở chính: Số 01 Lê Phụng Hiểu, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội.

Chi nhánh Quảng Ninh: Số 8 Chu Văn An, thành phố Hạ Long.

**II. Ý kiến của Ban Kiểm soát**


Ban Kiểm soát đánh giá các Công ty kiểm toán theo danh sách đề xuất ở trên là những Công ty kiểm toán độc lập có uy tín và năng lực để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính đối với các Công ty đại chúng có cổ phiếu đã được niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán.

Các Công ty được lựa chọn theo đề xuất của Ban Kiểm soát đã được Bộ Tài chính phê duyệt là một trong số 31 Doanh nghiệp Kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng năm 2025 theo Quyết định số 2730/QĐ-BTC ngày 15/11/2024. ✓





Vì vậy Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty chấp thuận theo danh sách đề xuất của Ban Kiểm soát và ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn một trong ba đơn vị kiểm toán theo đề xuất như trên để kiểm toán và soát xét báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty theo quy định.

Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./. 

**Nơi nhận:**

- HĐQT, Ban GD (e-copy, b/c);
- Các cổ đông;
- Các Ủy viên BKS (e-copy);
- Lưu: BKS

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**



**Hoàng Mạnh Hùng**





Số: 843 /TTr-VMC

Cầm Phả, ngày 12 tháng 3 năm 2025

## TỜ TRÌNH

Về việc xin duyệt Phương án chi trả cổ tức và phân phối lợi nhuận  
sau thuế TNDN năm 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Chế tạo máy – VINACOMIN;

Căn cứ Quyết định số 886/QĐ-VMC ngày 05/4/2022 của Hội đồng Quản trị Công ty về việc ban hành “Quy chế quản lý tài chính của Công ty Cổ phần Chế tạo máy - VINACOMIN;

Hội đồng quản trị Công ty kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 phê duyệt phương án chi trả cổ tức, phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2024, như sau:

1. Lợi nhuận sau thuế năm 2024:	13.310.133.519 đồng.
2. Trả cổ tức 10%/năm/Vốn điều lệ:	4.697.351.000 đồng.
3. Lợi nhuận còn lại sau khi trả cổ tức:	8.612.782.519 đồng.
3.1. Trích Quỹ đầu tư phát triển 15%:	1.291.917.378 đồng.
3.2. Trích Quỹ thưởng Người quản lý Công ty bằng 1,5 tháng lương thực hiện của người quản lý năm 2024:	341.925.000 đồng.
3.3. Quỹ khen thưởng, phúc lợi bằng 0,61 tháng lương thực hiện của Công ty năm 2024:	6.978.940.141 đồng.
Trong đó: - Quỹ khen thưởng (70%):	4.885.258.099 đồng;
- Quỹ phúc lợi (30%):	2.093.682.042 đồng.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Chế tạo máy – VINACOMIN xem xét thông qua./.

### Nơi nhận:

- Website: [www.chetaomay.com.vn](http://www.chetaomay.com.vn) (e-copy);
- Các cổ đông của Công ty (e-copy);
- HĐQT, BKS, BGD (e-copy);
- Lưu: VT, Thư ký Công ty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH 



Nguyễn Văn Tú



Số: 844/TTr-VMC

Cẩm Phá, ngày 12 tháng 3 năm 2025

TỜ TRÌNH

Về việc thực hiện tiền lương, thù lao năm 2024  
và kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2025 của Người quản lý Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Chế tạo máy - VINACOMIN;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Chế tạo máy - VINACOMIN ngày 25/4/2024;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chế tạo máy - VINACOMIN trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua phân phối thù lao năm 2024 và kế hoạch thù lao 2025 của Người quản lý Công ty như sau:

1. Thực hiện năm 2024

1.1. Tiền lương của Người quản lý Công ty.

Đơn vị tính: đồng

TT	Chức Danh	Chức vụ	KH năm 2024 (đồng/năm)	TH năm 2024 (đồng/năm)
(A)	(B)	(1)	(2)	(3)
1	Phạm Minh Tuấn	Giám đốc	444.600.000	533.520.000
2	Lê Viết Sự	Phó Giám đốc	394.200.000	473.040.000
3	Tăng Bá Khang	Phó Giám đốc	394.200.000	473.040.000
4	Phạm Thu Hương	TV HĐQT	394.200.000	473.040.000
5	Hoàng Mạnh Hùng	Trưởng BKS	412.200.000	494.640.000
6	Nguyễn Thị Hồng Thịnh	Kế toán trưởng	240.000.000	288.000.000
	<b>Tổng</b>		<b>2.279.400.000</b>	<b>2.735.280.000</b>

Trong đó, tiền lương của Trưởng ban kiểm soát chuyên trách

Đơn vị tính: đồng

TT	Chức Danh	Số người	KH năm 2024 (đồng/năm)	TH năm 2024 (đồng/năm)
(A)	(B)	(1)	(2)	(3)
1	Hoàng Mạnh Hùng	01	412.200.000	494.640.000
	<b>Tổng</b>		<b>412.200.000</b>	<b>494.640.000</b>



Hình thức chi: VMC chi trả trực tiếp.

1.2. Thù lao của Thành viên HĐQT; Thành viên Ban kiểm soát Công ty kiêm nhiệm:

Đơn vị tính: đồng

TT	Chức Danh	Số tháng	KH năm 2024 (đồng/năm)	TH năm 2024 (đồng/năm)
(A)	(B)	(1)	(2)	(3)
1	Nguyễn Văn Tứ (CT HĐQT)	12	61.680.000	61.680.000
	Thành viên HĐQT			
2	Phạm Minh Tuấn (GD kiêm HĐQT)	12	59.280.000	59.280.000
4	Lê Viết Sự	12	52.560.000	52.560.000
5	Bùi Xuân Hạng	12	52.560.000	52.560.000
6	Thành viên BKS (02 người)	12	105.120.000	105.120.000
	<b>Cộng</b>		<b>331.200.000</b>	<b>331.200.000</b>

Phương thức chi trả:

- Chuyển về TKV đối với thù lao của người được TKV cử làm đại diện nhưng hưởng lương của TKV.

- VMC chi trả trực tiếp thù lao đối với người được TKV cử làm đại diện nhưng hưởng lương trực tiếp của VMC.

## 2. Kế hoạch năm 2025:

### 2.1. Tiền lương của Người quản lý Công ty:

Đơn vị tính: đồng

TT	Chức Danh	Chức vụ	Tiền lương tháng (đồng/tháng)	Tiền lương năm (đồng/năm)
(A)	(B)	(1)	(2)	(3)
1	Phạm Minh Tuấn	Giám đốc	37.050.000	444.600.000
2	Phạm Thu Hương	TV HĐQT C.trách	32.850.000	394.200.000
3	Trần Ngọc Thắng	Phó Giám đốc	32.850.000	394.200.000
4	Phạm Thanh Tùng	Phó Giám đốc	32.850.000	394.200.000
5	Khuyết 1 PGĐ	Phó Giám đốc	32.850.000	394.200.000
6	Hoàng Mạnh Hùng	Trưởng BKS	34.350.000	412.200.000
7	Nguyễn Thị Hồng Thịnh	Kế toán trưởng	30.000.000	360.000.000
	<b>Tổng:</b>		<b>232.800.000</b>	<b>2.793.600.000</b>



## 2.1. Tiền lương của Trưởng BKS chuyên trách:

Đơn vị tính: đồng

TT	Chức Danh	Số người	Tiền lương tháng (đồng/tháng)	Tiền lương năm (đồng/năm)
(A)	(B)	(1)	(2)	(3)
1	Hoàng Mạnh Hùng	01	34.350.000	412.200.000
	<b>Tổng</b>			<b>412.000.000</b>

## 2.2. Thù lao của Thành viên HĐQT; Thành viên BKS kiêm nhiệm:

Đơn vị tính: đồng

TT	Chức Danh	Tiền lương tháng	Số người	tỷ lệ	Tiền thù lao tháng (đồng/th)	Tổng tiền thù lao KH năm 2023 (đồng/năm)
(A)	(B)	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1	Chủ tịch HĐQT	25.700.000	1	20%	5.140.000	61.680.000
2	Thành viên HĐQT					
	GD kiêm TV HĐQT	24.700.000	1	20%	4.940.000	59.280.000
	TV HĐQT (chuyên trách)	21.900.000	1			
	TV HĐQT (kiêm nhiệm)	21.900.000	2	20%	4.380.000	105.120.000
3	Thành viên BKS	21.900.000	2	20%	4.380.000	105.120.000
	<b>Cộng</b>		<b>7</b>			<b>331.200.000</b>

## 3. Phương thức chi trả:

Chuyển về TKV đối với thù lao của người được TKV cử làm đại diện nhưng hưởng lương của TKV.

VMC chi trả trực tiếp thù lao đối với người được TKV cử làm đại diện nhưng hưởng lương trực tiếp của VMC.

Hàng tháng các thành viên HĐQT và BKS làm công tác kiêm nhiệm tại Công ty được thanh toán 80% mức thù lao cho tháng đó; số 20% còn lại được quyết toán vào cuối năm trên cơ sở kết quả SXKD của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Chế tạo máy - VINACOMIN xem xét, thông qua./.

## Nơi nhận:

- Website: WWW.chetaomay.com.vn (e-copy);
- Các cổ đông của Công ty (e-copy);
- HĐQT, BKS (e-copy);
- BGĐ, KTT (e-copy);
- Lưu: VT, Thư ký Công ty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Tứ**